[Loai: **Lĩnh vực 1: Hiến pháp và hành chính công vụ- 20 CÂU**]

[Q]

***Theo quy định tại Hiến pháp năm 2013, tổ chức nào dưới đây không phải là tổ chức chính trị - xã hội? (01)***

1. Hội Luật gia Việt Nam.

0. Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

0. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

0. Hội Nông dân Việt Nam.

[Q]

***Theo quy định của Hiến pháp năm 2013, Chủ tịch nước chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước cơ quan nào sau đây? (02)***

0. Chính phủ

0. Chủ tịch Quốc hội

0. Ủy ban Thường vụ Quốc hội

1. Quốc hội

[Q]

***Theo quy định tại Hiến pháp năm 2013, Tổ chức nào dưới đây được quy định là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân? (03)***

0. Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

0. Công đoàn Việt Nam.

0. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

1. Mặt trận tổ quốc Việt Nam.

[Q]

***Theo quy định tại Hiến pháp năm 2013, công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là: (04)***

0. Người có ít nhất một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam.

0. Tất cả các đâp án đều sai.

0. Người Việt Nam.

1. Người có quốc tịch Việt Nam.

[Q]

***Theo quy định tại Hiến pháp năm 2013, chức năng “giám sát và phản biện xã hội” được quy định là của cơ quan nào dưới đây? (05)***

0. Công đoàn Việt Nam

1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

0. Tòa án nhân dân

0. Viện Kiểm sát nhân dân

[Q]

***Theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, cá nhân nào sau đây quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành lệnh, quyết định của Chủ tịch nước?(06)***

1. Chủ tịch nước.

0. Chủ tịch Quốc hội.

0. Thủ tướng chính phủ.

0. Bộ Tư pháp.

[Q]

***Theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, đối với thông tư có quy định ảnh hưởng trực tiếp đến nội dung nào sau đây; Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ thành lập hội đồng tư vấn thẩm định có sự tham gia của cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan, các chuyên gia, nhà khoa học? (07)***

0. Liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực.

1. Cả 3 phương án đều đúng.

0. Do tổ chức pháp chế chủ trì soạn thảo.

0. Quyền, nghĩa vụ, lợi ích của người dân, doanh nghiệp.

[Q]

***Theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, quyết định đình chỉ việc thi hành, quyết định xử lý văn bản quy phạm pháp luật phải đăng Công báo, đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng chậm nhất là bao nhiêu ngày kể từ ngày ra quyết định? (08)***

0. 07 ngày.

1. 03 ngày.

0. 05 ngày.

0. 10 ngày.

[Q]

***Theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, cơ quan nào sau đây quyết định tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật? (09)***

0. Bộ Tư pháp.

0. Chính phủ.

0. Quốc hội.

1. Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[Q]

***Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 có hiệu lực kể từ thời gian nào sau đây? (10)***

1. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016.

0. Từ ngày 7 tháng 01 năm 2016.

0. Từ ngày 01 tháng 12 năm 2015.

0. Từ ngày 01 tháng 5 năm 2016.

[Q]

***Theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, ý kiến tham gia về đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật?(11)***

0. Tùy từng trường hợp được nghiên cứu, tiếp thu trong quá trình chỉnh lý dự thảo văn bản.

0. Có thể được nghiên cứu, tiếp thu trong quá trình chỉnh lý dự thảo văn bản.

0. Phải được nghiên cứu, tiếp thu, giải trình trong quá trình chỉnh lý dự thảo văn bản.

1. Phải được nghiên cứu, tiếp thu trong quá trình chỉnh lý dự thảo văn bản.

[Q]

***Theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số năm 2015, cơ quan nào sau đây quy định về Công báo và niêm yết văn bản quy phạm pháp luật? (12)***

0. Bộ Nội vụ.

0. Bộ Tư pháp.

1. Chính phủ.

0. Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[Q]

***Theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, khái niệm “Văn bản quy phạm pháp luật” được quy định như thế nào? (13)***

1. Là văn bản có chứa quy phạm pháp luật, được ban hành theo đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục quy định trong Luật này

0. Là văn bản có chứa quy phạm pháp luật theo quy định của Luật này.

0. Là văn bản có nội dung chứa quy phạm pháp luật, được ban hành theo đúng thẩm quyền quy định trong Luật này.

0. Là văn bản được ban hành theo đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục quy định trong Luật này.

[Q]

***Theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư, từ*** ***“văn bản hành chính” được quy định như thế nào? (14)***

1. Là văn bản hình thành trong quá trình chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc của các cơ quan, tổ chức.

0. Là văn bản hình thành trong quá trình chỉ đạo, điều hành.

0. Là văn bản hình thành trong quá trình giải quyết công việc của các cơ quan.

0. Là sự chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc của các tổ chức.

[Q]

***Theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư, từ “văn bản điện tử” được quy định như thế nào? (15)***

0. Là văn bản hình thành trong quá trình chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc.

1. Là văn bản dưới dạng thông điệp dữ liệu được tạo lập hoặc được số hóa từ văn bản giấy và trình bày đúng thể thức, kỹ thuật, định dạng theo quy định.

0. Là văn bản dưới dạng thông điệp dữ liệu được tạo lập và trình bày đúng quy định.

0. Là văn bản được số hóa từ văn bản giấy và trình bày đúng định dạng theo quy định.

[Q]

***Theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư, từ “văn bản dự thảo” được quy định như thế nào? (16)***

0. Là bản được người có thẩm quyền trực tiếp ký trên văn bản giấy hoặc ký số trên văn bản điện tử.

0. Là bản hoàn chỉnh về thể thức văn bản, được người có thẩm quyền trực tiếp ký văn bản điện tử.

1. Là bản hoàn chỉnh về nội dung, thể thức văn bản, được người có thẩm quyền trực tiếp ký trên văn bản giấy hoặc ký số trên văn bản điện tử.

0. Là bản hoàn chỉnh về nội dung, được người có thẩm quyền trực tiếp ký trên văn bản giấy.

[Q]

***Theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư, thể thức văn bản hành chính bao gồm các thành phần chính nào? (17)***

0. Quốc hiệu và Tiêu ngữ.

0. Tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản.

0. Số, ký hiệu của văn bản.

1. Cả 03 phương án đều đúng.

[Q]

***Theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư, thể thức văn bản hành chính bao gồm các thành phần chính nào? (18)***

1. Cả 03 phương án đều đúng.

0. Tên loại và trích yếu nội dung văn bản.

0. Chức vụ, họ tên và chữ ký của người có thẩm quyền.

0. Nội dung văn bản.

[Q]

***Theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư, quy định nào dưới đây là đúng với việc ký văn bản đối với văn bản giấy? (19)***

0. Khi ký văn bản không dùng bút có mực màu, không dùng các loại mực dễ phai.

0. Khi ký văn bản dùng bút có mực màu đen, không dùng các loại mực dễ phai.

0. Khi ký văn bản không dùng bút có mực màu xanh, không dùng các loại mực dễ phai.

1. Khi ký văn bản dùng bút có mực màu xanh, không dùng các loại mực dễ phai.

[Q]

***Theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư, khi đóng dấu lên chữ ký, dấu đóng phải trùm lên khoảng nào? (20)***

0. Khoảng 2/3 chữ ký về phía bên phải.

0. Khoảng 3/4 chữ ký về phía bên phải.

1. Khoảng 1/3 chữ ký về phía bên trái.

0. Khoảng 1/3 chữ ký về phía bên phải.